

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020

Trước tình hình Tết Trung thu đang đến gần, nhu cầu tiêu dùng các loại bánh, kẹo, đặc biệt là bánh trung thu tăng đột biến, bên cạnh các cơ sở sản xuất kinh doanh có uy tín, sản phẩm bảo đảm an toàn cũng còn một số tổ chức, cá nhân có hành vi đưa ra thị trường một số loại bánh kẹo nhập lậu, không có nguồn gốc xuất xứ. Nhằm tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; thực hiện Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, Công văn số 1901/ATTP-NĐTT ngày 19/8/2020 của Cục An toàn thực phẩm về việc tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2020, Kế hoạch số 1378/KH-UBND ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020; Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Nam xây dựng Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Đánh giá thực trạng việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, tập trung ưu tiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát, sản phẩm truyền thống sản xuất tại các làng nghề, cơ sở nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố....

- Thông qua hoạt động thanh tra, kiểm tra kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế các vụ ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm, góp phần làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

2. Yêu cầu

- Thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề tồn tại trong quản lý, những vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm, chú trọng vào các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh trung thu; xử lý nghiêm các vi phạm theo đúng quy định pháp luật (nếu có).

- Trong quá trình thanh tra, kiểm tra kết hợp làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao nhận thức và ý thức của cộng đồng trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm.

- Đẩy mạnh hoạt động truyền thông với sự tham gia của tất cả các ban, ngành, đoàn thể để phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm cũng như các kiến thức trong lựa chọn, chế biến, bảo quản, sử dụng thực phẩm an toàn.

II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức và thực hành cho người sản xuất, người kinh doanh, người tiêu dùng trong dịp Tết Trung thu bằng nhiều hình thức. Nội dung tuyên truyền cho các nhóm đối tượng như sau:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm:

+ Tập trung phổ biến, tuyên truyền các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm quy định điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

+ Các quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, quy định về đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm.

- Đối với người tiêu dùng:

+ Phổ biến, tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của người tiêu dùng trong sử dụng thực phẩm an toàn.

+ Hướng dẫn việc lựa chọn, chế biến, bảo quản, sử dụng thực phẩm an toàn.

- Thông tin rộng rãi về những cơ sở sản xuất, kinh doanh đảm bảo an toàn thực phẩm và những cơ sở vi phạm quy định điều kiện an toàn thực phẩm.

- Hình thức tuyên truyền:

+ Truyền thông trực tiếp tại cơ sở lồng ghép vào quá trình thanh tra, kiểm tra.

+ Phối hợp với các cơ quan truyền thông thực hiện các phóng sự, thông điệp truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng...

III. HOẠT ĐỘNG THANH TRA, KIỂM TRA

1. Đối tượng thanh tra, kiểm tra

- Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm, dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh, tập trung ưu tiên các cơ sở sản xuất, kinh doanh bánh kẹo, nước giải khát, sản phẩm truyền thống sản xuất tại các làng nghề, cơ sở nhỏ lẻ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố...

- Đối với công tác quản lý về an toàn thực phẩm: Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, các đoàn thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm tuyến tỉnh sẽ làm việc với Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố

để đánh giá việc thực hiện công tác bảo đảm an toàn thực phẩm tại các địa phương.

2. Nội dung thanh tra, kiểm tra

2.1. Công tác quản lý về an toàn thực phẩm

- Công tác triển khai, thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2020 của các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định, kiến thức về an toàn thực phẩm cho cộng đồng.

- Việc triển khai các đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020.

2.2. Đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm

a) Trong quá trình thanh tra, kiểm tra tập trung xem xét các nội dung:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (*đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm*).

- Giấy cam kết sản xuất thực phẩm an toàn (*đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ*).

- Giấy chứng nhận sức khỏe, xác nhận kiến thức an toàn thực phẩm của chủ cơ sở và người lao động trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II, Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Nhãn sản phẩm thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn.

- Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật An toàn thực phẩm và các văn bản hiện hành.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm theo quy định khi cần thiết.

b) Căn cứ pháp lý để thanh tra, kiểm tra

- Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010.

- Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/ ngày 29/6/2006.
- Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 01/7/2020 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/08/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng.

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hoá.

- Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật quảng cáo.

- Thông tư số 43/2014/TT-BYT ngày 24/11/2014 của Bộ Y tế quy định về quản lý thực phẩm chức năng.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương quy định về quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm Bộ Công Thương.

- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm có liên quan.

3. Phương pháp thanh tra, kiểm tra

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm các cấp tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và nắm bắt thực trạng công tác quản lý của cấp dưới. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra chú trọng:

- Nghe báo cáo việc chấp hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở.

- Thu thập tài liệu liên quan.

- Kiểm tra thực tế cơ sở thực phẩm.

- Lấy mẫu để kiểm nghiệm các chỉ tiêu an toàn thực phẩm.

- Lập biên bản thanh tra, kiểm tra, biên bản vi phạm hành chính (*nếu có*).

- Phân tích, đánh giá hồ sơ liên quan an toàn thực phẩm.

- Phân tích, đánh giá kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra, các đoàn tiến hành nhận xét, đánh giá việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở thực phẩm, đề xuất các giải pháp tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm.

4. Lấy mẫu kiểm nghiệm

4.1 Tại tuyến tỉnh

- Việc lấy mẫu và chỉ định chỉ tiêu kiểm nghiệm do Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra quyết định trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế nguy cơ mất an toàn thực phẩm tại nơi được thanh tra, kiểm tra.

- Việc chỉ định đơn vị kiểm nghiệm thực hiện theo Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của các Bộ Y tế, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước.

- Kinh phí cho việc mua mẫu và kiểm nghiệm mẫu: Do đơn vị trưởng đoàn bảo đảm.

4.2 Tại các huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm các huyện, thị xã, thành phố quy định cụ thể việc lấy mẫu và kiểm nghiệm mẫu phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

5. Xử lý vi phạm

5.1. Cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010 của Quốc hội khóa 12.

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012.
- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.
- Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/8/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.
- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.
- Nghị định số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật.
- Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 của Chính phủ về kinh doanh rượu.
- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.
- Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng.
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước có liên quan.

5.2. Thực hiện xử lý vi phạm trong quá trình thanh tra, kiểm tra

Các đoàn thanh tra, kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không bảo đảm an toàn được phát hiện trong quá trình thanh tra, kiểm tra lưu thông trên thị trường. Xử lý nghiêm các đơn vị, cá nhân vi phạm quy định về ghi nhãn, quảng cáo thực phẩm. Áp dụng các biện pháp đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, khắc phục hậu quả; tịch thu tang vật,

thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật.

Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm theo đúng quy định của pháp luật.

6. Triển khai thực hiện

6.1. Tuyển tỉnh

Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh giao các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương phối hợp với các đơn vị, ngành có liên quan tổ chức 03 đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành, tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 9 huyện, thị xã, thành phố, cụ thể bao gồm:

Đoàn số 1: Chủ trì: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (*Sở Y tế*). Các đơn vị phối hợp: Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*), Phòng Quản lý thương mại (*Sở Công Thương*), Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm (*Sở Y tế*), Phòng Cảnh sát môi trường (*Công an tỉnh*), đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 03 huyện: Núi Thành, Quế Sơn, Tiên Phước.

Đoàn số 2: Chủ trì: Chi Cục Quản lý chất lượng Nông Lâm sản và Thủy sản (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Các đơn vị phối hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm (*Sở Y tế*), Phòng Cảnh sát môi trường (*Công an tỉnh*), Phòng Quản lý thương mại (*Sở Công Thương*), Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam, Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm (*Sở Y tế*), đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 03 huyện: Thăng Bình, Hiệp Đức, Nam Giang.

Đoàn số 3: Chủ trì: Sở Công Thương phân công. Các đơn vị phối hợp: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh (*Sở Y tế*), Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm (*Sở Y tế*), Chi cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản (*Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*), Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Nam, Phòng cảnh sát môi trường (*Công an tỉnh*), đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiến hành thanh tra, kiểm tra tại 03 huyện, thành phố: Hội An, Duy Xuyên, Bắc Trà My.

- Các đơn vị phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành và thông báo cho đơn vị chủ trì.

- Thủ trưởng cơ quan chủ trì cử lãnh đạo đơn vị làm trưởng đoàn, dự thảo quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020, trình lãnh đạo các Sở chủ quản ban hành quyết định thành lập. Các Trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra liên hệ với các địa phương được phân công để triển khai hoạt động của các đoàn theo kế hoạch đã được phê duyệt và theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định.

Bên cạnh các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh, các Sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công Thương giao các đơn vị được giao chức

năng thanh tra chuyên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra đột xuất các cơ sở thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của ngành theo phân cấp nhằm triển khai hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu năm 2020.

6.2. Tuyển huyện, thị xã, thành phố

Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tuyển huyện, thị xã, thành phố dựa trên tình hình thực tế của địa phương chủ động xây dựng Kế hoạch kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp quản lý, đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Ban hành quyết định thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm, tiến hành kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo phân cấp quản lý.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Xây dựng kế hoạch

- Tuyển tỉnh: trước ngày 10/9/2020.

- Tuyển huyện: trước ngày 15/9/2020.

2. Triển khai công tác truyền thông: Từ ngày 10/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

3. Triển khai thanh tra, kiểm tra: Từ 15/9/2020 đến ngày 05/10/2020.

4. Báo cáo kết quả

- Báo cáo của các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tỉnh thực hiện theo **mẫu 1** gửi về Sở Y tế (*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam; Email: thucphamquangnam@gmail.com; địa chỉ: đường Nguyễn Văn Trỗi, Tam Kỳ, Quảng Nam*), báo cáo nhanh trước ngày 01/10/2020, báo cáo kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tết Trung thu trước ngày 10/10/2020.

- Báo cáo kết quả công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu của địa phương thực hiện theo **mẫu 2** gửi về Sở Y tế (*Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Nam*), báo cáo nhanh trước ngày 01/10/2020, báo cáo kết quả đợt thanh tra, kiểm tra Tết Trung thu trước ngày 10/10/2020.

IV. KINH PHÍ

1. Tại tuyển tỉnh

- Nguồn kinh phí

+ Kinh phí từ Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số năm 2020.

+ Kinh phí thuộc ngân sách của các Sở, Ban, ngành năm 2020 và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Chế độ thanh toán cho các đoàn thanh tra, kiểm tra

+ Đơn vị Trưởng đoàn chịu trách nhiệm bảo đảm xe ô tô phục vụ đoàn thanh tra, kiểm tra đi lại trong từng khu vực được phân công.

+ Tiền công tác phí cho các thành viên đoàn thanh tra, kiểm tra do cơ quan cử cán bộ tham gia tự bảo đảm.

+ Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

2. Tại các huyện, thị xã, thành phố

Kinh phí cho công tác triển khai bảo đảm an toàn thực phẩm Tết Trung thu năm 2020 do ngân sách địa phương đảm bảo. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành.

Trên đây là nội dung Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2020 trên địa bàn tỉnh, yêu cầu các Sở, ngành và các địa phương phối hợp triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh
- Cục ATTP;
- Các TV BCĐLNVSATTP tỉnh;
- Thanh tra SYT;
- Chi cục ATVSTP;
- Các Sở, Ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND&UBND/PYT các huyện, thị xã, thành phố;
- TTYT các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP, PCVP phụ trách Văn xã;
- Lưu: VT, VX.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Trần Văn Tân**

Đơn vị :.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

**Kết quả thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu
năm 2020 do Đoàn liên ngành Tỉnh thực hiện**

I. Ghi nhận báo cáo của các địa phương với Đoàn liên ngành Tỉnh.

1. Công tác chỉ đạo của địa phương.
2. Công tác tuyên truyền, giáo dục.
3. Việc triển khai thực hiện Kế hoạch Tết Trung thu năm 2020.

II. Kết quả thanh tra, kiểm tra tại cơ sở thực phẩm do đoàn liên ngành Tỉnh phối hợp với địa phương thực hiện:

Bảng 1: Tóm tắt kết quả thanh tra, kiểm tra:

TT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ % so với tổng số được thanh tra
1	Tổng số cơ sở được thanh tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý Trong đó:		
3.1	Số cơ sở vi phạm đã được xử lý ngay trong quá trình thanh tra (<i>nêu rõ hình thức xử lý</i>):		
3.2	Số cơ sở có vi phạm đã giao địa phương xử lý		

Bảng 2: Nội dung vi phạm chủ yếu tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm là rau, thịt và sản phẩm chế biến từ rau, thịt:

TT	Nội dung vi phạm	Số cơ sở được thanh tra	Số cơ sở vi phạm	Tỷ lệ %
1	Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật			
2	Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi			
3	Điều kiện vệ sinh trang thiết bị dụng cụ			
4	Điều kiện về con người			
5	Công bố sản phẩm			
6	Ghi nhãn thực phẩm			

7	Quảng cáo thực phẩm			
8	Chất lượng sản phẩm thực phẩm			
9	Vi phạm khác (ghi rõ)			

Bảng 3: Kết quả kiểm nghiệm mẫu do đoàn Tỉnh thực hiện

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm tại labo			
1.1	Hóa lý			
1.2	Vi sinh			
	Tổng số xét nghiệm tại labo			
2	Xét nghiệm nhanh			
3	Cộng			

III. Nhận xét, đánh giá chung

Đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu tại các bảng từ 1 - 3; nêu rõ những điểm mạnh, những tồn tại, hạn chế của từng địa phương.

IV. Đề xuất kiến nghị của đoàn và ghi nhận kiến nghị của địa phương. (ghi cụ thể)

UBND HUYỆN/TP.....
 ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO CÔNG TÁC BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM
 TẾT TRUNG THU NĂM 2020**

Kính gửi:.....

I. Quản lý chỉ đạo

TT	Nội dung hoạt động	Tuyển huyện (số lượng)	Tuyển xã (số lượng)	Ghi chú
1	Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai (công văn, kế hoạch)			

II. Thông tin, giáo dục, truyền thông

TT	Nội dung hoạt động	Tuyển huyện (số lượng)	Tuyển xã (số lượng)	Ghi chú
1	Nói chuyện/Hội thảo (<i>buổi/tổng số người dự</i>)			
2	Tập huấn (<i>lớp/tổng số người dự</i>)			
3	Phát thanh loa, đài (<i>tin/bài/phóng sự</i>)			
4	Truyền hình (<i>buổi/tọa đàm/phóng sự</i>)			
5	Báo viết (<i>tin/bài/phóng sự</i>)			
6	Băng rôn, khẩu hiệu			
7	Tranh áp – phích/Posters			
8	Tờ gấp/tờ rơi			
9	Tài liệu khác (<i>ghi rõ</i>):.....			

* Nhận xét, giải thích số liệu:

III. Thanh tra, kiểm tra

1. Số lượng đoàn.....
2. Số cơ sở được thanh tra, kiểm tra
3. Kết quả chi tiết

TT	Nội dung	Tuyển huyện					Tuyển xã					Tổng
		SX TP	KD TP	KD DVAU	KD TADP	Cộng	SX TP	KD TP	KD DVAU	KD TADP	Cộng	
1	Tổng số cơ sở											
2	Cơ sở được thanh tra, kiểm tra											
	Đạt (<i>số cơ sở/%</i>)											

	Vi phạm (số cơ sở/%)											
3	Xử lý vi phạm											
3.1	Phạt tiền:											
	- Số cơ sở:											
	- Tiền phạt (đồng):											
3.2	Xử phạt bổ sung:											
	- Tước quyền sử dụng GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP											
	- Đình chỉ hoạt động											
	- Tịch thu tang vật...											
3.3	Khắc phục hậu quả (loại, trọng lượng):											
	- Buộc thu hồi											
	- Buộc tiêu hủy											
	- Khác (ghi rõ):.....											
4	xử lý khác											
4.1	Thu hồi GCN cơ sở đủ điều kiện ATTP											
4.2	Chuyển cơ quan điều tra											

* Nhận xét, giải thích số liệu:

IV. Kiểm nghiệm thực phẩm

TT	Nội dung	Tuyến xã	Tuyến huyện
1	Xét nghiệm tại labo (tổng số mẫu)		
1.1	Hóa lý (tổng số mẫu)		
	- Đạt (số mẫu/%)		
	- Không đạt (số mẫu/%)		
1.2	Vi sinh		
	- Đạt (số mẫu/%)		
	- Không đạt (số mẫu/%)		
2	Xét nghiệm nhanh		
2.1	Hóa lý (tổng số mẫu)		
	- Đạt (số mẫu/%)		

	- Không đạt (số mẫu/%)		
2.2	Vi sinh		
	- Đạt (số mẫu/%)		
	- Không đạt (số mẫu/%)		
Tổng (1+2)			

* Nhận xét, giải thích số liệu:

V. Ngộ độc thực phẩm

TT	Nội dung	Kết quả		So sánh (Số lượng/%)
		Năm nay	Năm trước	
1	Số vụ (vụ)			
2	Số mắc (người)			
3	Số tử vong (người)			
4	Số vụ \geq 30 người mắc (vụ)			

* Nhận xét, giải thích số liệu:

VI. Các hoạt động khác (nếu có ghi cụ thể)

VII. Đánh giá chung

1. Thuận lợi
2. Khó khăn
3. Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Chi cục ATVSTP/Ban QLATTP tỉnh/TP....;
- UBND quận/ huyện/thị xã/TP. thuộc tỉnh;
- BCĐLN quận/ huyện/thị xã/TP. thuộc tỉnh;
- Lưu: VT.

LÃNH ĐẠO
(Ký tên đóng dấu)